TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **26**/2021/DS-ST
Ngày: 30-9-2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Tha**
Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa***: Bà **Lê Thị Bích Thảo** – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-DS ngày 26/7/2021, Thông báo dời ngày xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 701/2021/DSST-TB ngày 23/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/QĐST-DS ngày 14/9/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Cẩm V** – Sinh năm 1974
Nơi cư trú: Thôn Lam Sơn, xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.
- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị C** – Sinh năm 1981
Nơi cư trú: Thôn Lam Sơn, xã S, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa – nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm V trình bày:

Vào ngày 27/4/2015, bà có cho bà Nguyễn Thị C mượn số tiền 10.000.000 đồng có viết ký giấy mượn nhưng không hẹn ngày trả nợ. Mặc dù bà đến nhà đòi nhiều lần nhưng bà C vẫn chây ỳ không trả số nợ trên. Ngày 23/2/2021 bà có thông báo về việc trả nợ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 23/2/2021 cho đến ngày 23/3/2021 bà C phải trả số tiền đã vay. Hết thời hạn trên nhưng bà C vẫn không trả cho bà. Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả số tiền 10.000.000 đồng vào một lần và không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án nhiều lần triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải

cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn vắng mặt dù được triệu tập hợp lệ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 10.000.000 đồng vào một lần, không yêu cầu lãi suất. Xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần và việc vay mượn đã lâu làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo dời ngày xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị C đều vắng mặt. Vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị C.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Bà Nguyễn Thị C có hộ khẩu thường trú tại thôn Lam Sơn, xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa. Do đó Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Khánh Hòa có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị Cẩm V yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả số tiền nợ theo giấy mượn tiền. Xác định đây là quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 27/4/2015 giữa nguyên đơn và bị đơn có viết tờ giấy với nội dung *"ngày 27/4/2015 chi có mượn chị chín mười triệu đồng"*. Tại Giấy xác nhận có tên thường gọi tại địa phương ngày 15/12/2020 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã S do nguyên đơn cung cấp đã xác nhận bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1974 địa chỉ: thôn Lam Sơn, xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa có tên thường gọi là "chín". Việc thỏa thuận vay tài sản giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, về nội dung và hình thức của giấy vay tiền là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận

hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp pháp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 10.000.000 đồng theo giấy đề ngày 27/4/2015. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì đã nhiều lần yêu cầu bà C thanh toán khoản nợ nhưng bị đơn vẫn lần lừa, chây ỳ cố tình không chịu trả.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung của tờ giấy đề ngày 27/4/2015 thể hiện số tiền vay là 10.000.000 đồng không thỏa thuận thời gian trả nợ và mức lãi suất nên xác định đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi suất. Mặc dù tờ giấy có ghi nội dung mượn tiền chỉ có chữ ký của bà C không ghi họ tên cụ thể nhưng ngày 23/2/2021 nguyên đơn đã có thông báo về việc trả nợ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 23/2/2021 cho đến ngày 23/3/2021 bà C phải trả số tiền đã mượn được báo phát thông qua bưu cục Dục Mỹ và có chữ ký, họ tên xác nhận của bị đơn là phù hợp với giấy mượn tiền. Sau khi đến hạn trả theo thông báo, bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền theo nội dung giấy mượn là vi phạm nghĩa vụ. Hơn nữa nguyên đơn còn trực tiếp đến nhà nhiều lần để yêu cầu thanh toán nhưng bị đơn vẫn cố tình trốn tránh, không có thiện chí trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét khoản vay đã lâu, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C trả số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) vào một lần cho bà Nguyễn Thị Cẩm V là có căn cứ theo quy định tại các Điều 474, 477 Bộ luật dân sự năm 2005.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền đã vay. Quan điểm nói trên của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 10.000.000đ x 5% = 500.000đ.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 264; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 471, Điều 474, Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Nguyễn Thị C phải trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm V số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) vào một lần.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí:

Bà Nguyễn Thị C phải nộp 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0004977 ngày 30/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H.

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã H;
- THADS thị xã H
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huỳnh Tường Viên